

PHỤ LỤC I. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

APPENDIX I.: GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SHB ONLINE BANKING SERVICE PACKAGE FOR CORPORATE

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/Article 1. Interpretation of terms

1. **Ngân hàng TCMP Sài Gòn – Hà Nội (sau đây gọi tắt là “SHB”)**: là Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội bao gồm Hội sở chính, Trung tâm kinh doanh và các chi nhánh, Phòng giao dịch trực thuộc trên toàn lãnh thổ Việt Nam./ **SHB**: Saigon – Hanoi Commercial Joint Stock Bank (hereinafter referred to as “SHB”); means Saigon - Hanoi Joint Stock Commercial Bank, including the Head Office, Business Center and affiliated branches and transaction offices across the country
2. **Khách hàng/ Khách hàng tổ chức**: Là các tổ chức, doanh nghiệp có tài khoản thanh toán tại SHB và có đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử của SHB./ **Corporate**: Organizations and businesses with current accounts at SHB and have registered for SHB's e-banking services.
3. **Ngân hàng điện tử (hay SHB ebank)**: Là chương trình ngân hàng điện tử do SHB cung cấp cho khách hàng tổ chức qua internet và mobile app để thực hiện các dịch vụ mà Khách hàng đã đăng ký với SHB./ **Ebanking – SHB ebank** is the electronic banking program provided by SHB to Corporate customers via the internet and mobile phone application to perform Customer's registered services at SHB.
4. **Bên thứ ba**: là Ngân hàng nhận điện/Ngân hàng trung gian... mà SHB gửi điện trực tiếp/gián tiếp để chuyển tiền đến Ngân hàng người hưởng./ **Third Party**: means bank/intermediary bank, etc., which SHB directly/indirectly sends telegraphic transfer message to, in order to transfer money to the Beneficiary's bank.
5. **Chữ ký điện tử**: Là chữ ký được tạo lập dưới dạng từ, chữ, số, ký hiệu, âm thanh hoặc các hình thức khác bằng phương tiện điện tử, gắn liền hoặc kết hợp một cách lô gíc với thông điệp dữ liệu, có khả năng xác nhận người ký thông điệp dữ liệu và xác nhận sự chấp thuận của người đó đối với nội dung thông điệp dữ liệu được ký./ **Digital signature**: means a signature made in the form of words, characters, numbers, signs, sound or other forms using electronic means which logically attached or combined with data messages in order to identify the person signing such data messages and confirm approval of signed data messages by such person.
6. **Chữ ký số**: Là một dạng chữ ký điện tử được tạo ra bằng sự biến đổi (ký số) một thông điệp dữ liệu sử dụng hệ thống mật mã bất đối xứng theo đó thông điệp dữ liệu được gửi đi được đảm bảo các tính chất sau: **Public digital signature**: means a type of digital signature made by encryption of data messages (digital signature) using asymmetric cryptography in which data messages are sent in a manner as follows.
 - Tính toàn vẹn: Sự toàn vẹn nội dung của thông điệp dữ liệu được đảm bảo không bị sửa đổi trong quá trình truyền nhận kể từ khi thực hiện việc biến đổi nêu trên. / **Integrity**: integrity of contents of data messages is ensured without any alteration during transmission as from the time the above-mentioned change is made.
 - Tính chống chối bỏ (xác thực): Việc biến đổi nêu trên được tạo ra bằng đúng khoá bí mật tương ứng với khoá công khai trong cùng một cặp khóa, do đó chỉ có người giữ khóa bí mật mới tạo ra được việc biến đổi nêu trên./ **Non-repudiation (authenticated)**: the above-mentioned encryption is made by a private key combined with a public key in a pair of keys. Consequently, only those keeping the private key are able to encrypt.
7. **Chứng từ được ký bằng chữ ký số**: Là chứng từ giao dịch được khách hàng lập theo đúng quy định của SHB nhưng được ký bằng chữ ký số thay cho hình thức ký, đóng dấu trực tiếp trên văn bản (Sau đây gọi tắt là Chứng từ ký số)./ **Document signed with digital signature**: means a transaction document made by the Customer in compliance with SHB's regulations signed by public digital signature instead of handwritten signature and stamped seal (herein after referred to as document with digital signature).

8. **Giao dịch phi tài chính:** Là các giao dịch không làm thay đổi tình trạng tài chính của khách hàng tại SHB./**Non-financial transaction:** means a transaction which does not result in any change of financial status of the Customer at SHB.
9. **Giao dịch tài chính:** Là các giao dịch làm thay đổi tình trạng tài chính của khách hàng tại SHB./**Financial transaction:** means a transaction which results in any change of financial status of the Customer at SHB.
10. **Giao dịch nghi ngờ:** là các giao dịch chưa xác định được trạng thái cuối cùng (thành công/không thành công) tại thời điểm thực hiện giao dịch./ **Suspicious transaction:** means a transaction whose final status cannot be identified (successful/unsuccessful) at the time the transaction is made.
11. **Hạn mức giao dịch:** Là số tiền tối đa mà khách hàng được phép thực hiện giao dịch./**Transfer limit:** means the maximum amount allowed in one transaction.
12. **Người đại diện hợp pháp của tổ chức:** Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức./**Legal representative/authorized person:** means the legal representative or the authorized person of an organization.
13. **Người sử dụng:** Là những cá nhân được quyền đăng nhập và sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến theo đăng ký của khách hàng./**User:** means individuals allowed to login and use the online banking services as registered by the Customer.
14. **Người dùng thuộc nhóm quyền nhập lệnh (sau đây gọi là User maker):** Là người sử dụng được phân quyền khởi tạo giao dịch./ **Maker level (hereinafter referred to as user maker):** means the person who creates/processing a transaction.
15. **Người dùng thuộc nhóm quyền Kiểm soát giao dịch (sau đây gọi là User checker):** Là người sử dụng được phân quyền xác nhận giao dịch do user maker giao dịch thực hiện./**Checker level (hereinafter referred to as User checker):** means the person who is allowed to confirm transactions created by user maker.
16. **Người dùng thuộc nhóm quyền Phê duyệt (sau đây gọi là User approver):** Là người đại diện hợp pháp của tổ chức được phép phê duyệt các giao dịch đã được nhóm quyền kiểm soát giao dịch xác nhận hoặc đã được user maker thực hiện tùy theo hình thức giao dịch mà tổ chức đăng ký với SHB. **Approver level (hereinafter referred to as User approver):** is the legal representative/authorized person of the organization to approve transactions that have been confirmed by User checker) or that have been made by User maker depending on the transaction form that the organization registered with SHB.
17. **Phương thức bảo mật:** Là phương thức xác thực khách hàng trong các giao dịch tài chính. Hiện tại Dịch vụ Ebank dành cho KHTC của SHB sử dụng phương thức bảo mật là Chữ ký số và Smart OTP./**Security method:** means the method used to verify customers in financial transactions. Presently, SHB online banking for Corporate (SHB'S ebank corporate) uses two security methods including public digital signature and Smart OTP.
18. **Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử:** Là tổ chức thực hiện hoạt động chứng thực chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật./**Organisation providing digital signature verification services:** means an organisation providing digital signature verification services in compliance with provisions of the laws.
19. **SHB Smart OTP:** một phần mềm được cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại di động, máy tính bảng), cho phép người dùng chủ động lấy mã xác thực giao dịch OTP cho các giao dịch tài chính trên ebank KHTC. Với mỗi giao dịch tài chính, người dùng sẽ truy cập ứng dụng SHB Smart OTP để lấy mã OTP/ hoặc lấy mã xác thực smart OTP trực tiếp qua tích hợp ứng dụng mobile app và xác thực giao dịch trước khi hoàn tất giao dịch ebank./ **SHB Smart OTP:** means an application installed on mobile devices (mobile phones, tablets) to allow users to get OTP authentication code for financial transactions on SHB online banking for Corporate customers (SHB's corporate ebank). Each financial transaction, at authenticated request, user will login SHB Smart OTP to get OTP/ or get Smart OTP via mobile app for authentication purposes before completion of a transaction.

20. **Ngày thực hiện giao dịch:** Là ngày khách hàng yêu cầu ngân hàng thực hiện xử lý giao dịch. Ngày thực hiện giao dịch là ngày User approver thực hiện phê duyệt giao dịch./ **Application date:** is the date that a customer requests the bank to process a transaction. The application date is the date that the User Approver approves the transaction.
21. **Giao dịch chuyển tiền liên ngân hàng 24/7:** Giao dịch chuyển tiền liên ngân hàng 24/7 là dịch vụ thực hiện các giao dịch chuyển tiền đi giữa tài khoản Khách hàng mở tại SHB đến các tài khoản/thẻ mở tại các ngân hàng khác theo thời gian thực: sau khi giao dịch được thực hiện, tài khoản người hưởng ngoài hệ thống sẽ được ghi Có trực tuyến không phân biệt thời gian gửi điện./ **24/7 quick interbank money transfer transaction** is a service for transferring money from the Customer's accounts at SHB to accounts/cards opened at other banks in real time: after a transaction is completed, accounts of beneficiaries outside SHB shall be credited online regardless time of sending payment orders
22. **Giao dịch chuyển khoản theo lô/ Giao dịch thanh toán lương:** Giao dịch chuyển khoản theo lô/ thanh toán lương, giới hạn tối đa 2.000 bản ghi trên 1 file/ bảng kê chi lương. **Batch transfer/ salary payment:** For batch transfer/ salary payment, the limit of batch transfer/ salary file is 2.000 records/file

Điều 2. Phạm vi dịch vụ cung cấp/Article 2: Scope of service provision

- SHB cung cấp cho khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử thông qua việc truy cập trang web <https://ibanking.shb.com.vn/corp> hoặc ứng dụng di động được đăng tải chính thức trên các kho ứng dụng di động hoặc các hệ thống, nền tảng khác được SHB cung cấp trong từng thời kỳ; bao gồm các dịch vụ phi tài chính, dịch vụ tài chính. SHB provides ebanking service for customer/ authorised user of customer via <https://ibanking.shb.com.vn/corp> or the mobile application officially published on mobile application stores or other systems and platforms provided by SHB from time to time, including non-financial services, financial services.
- Việc cung cấp từng hoặc tất cả các dịch vụ trên theo quy định của SHB trong từng thời kỳ./Provision of all or any of above services shall comply with regulations of SHB from time to time.
- Khách hàng đăng ký sử dụng các dịch vụ thông qua việc điền, ký và đóng dấu hợp lệ vào mẫu biểu “**Đề nghị kèm hợp đồng sử dụng dịch vụ NHĐT dành cho KHTC**”, và/hoặc các mẫu biểu đăng ký/ hợp đồng/ thỏa thuận dịch vụ Ngân hàng điện tử dành cho KHTC do SHB cung cấp./ Customers register and agree for services by filling, signing and validly sealing the "Registration form cum contract of Online banking service for Corporate customer" and/or documentation/contract/ agreement of Online banking service provided by SHB.
- Việc đồng ý sử dụng dịch vụ NHĐT của Khách hàng được hiểu là việc đồng ý với các loại hình dịch vụ đã đăng ký và toàn bộ các thông tin, hướng dẫn, quy định và điều kiện sử dụng dịch vụ mà SHB đang áp dụng đối với các loại dịch vụ đó tại thời điểm khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ cũng như các sửa đổi, bổ sung (nếu có) trong thời gian khách hàng sử dụng dịch vụ do SHB cung cấp./ By agreeing to use the e-banking service, Customer is deemed to accept all registered services, information, instructions, regulations and terms of services being applied by SHB for such services by the time of Customer's registration and amendments thereof.

Điều 3. Hạn mức giao dịch tài chính/Article 3: Financial Transaction Limit

- SHB sẽ từ chối các giao dịch vượt quá hạn mức giao dịch của khách hàng và người sử dụng./SHB will refuse transactions that exceed the transaction limit of customers and users.
- Hạn mức theo khách hàng/Per-customer limit:
 - Hạn mức theo khách hàng gồm hạn mức/giao dịch theo khách hàng, tổng hạn mức giao dịch /ngày theo khách hàng./Per-customer limit includes transaction limit per transaction, transaction limit per day.
 - SHB đăng ký dịch vụ NHĐT cho khách hàng sẽ đăng ký hạn mức theo khách hàng./SHB shall register money transfer service for customers and register a limit for the customer.
- Hạn mức theo người sử dụng/Per-user limit: Hạn mức theo người sử dụng là Hạn mức/giao dịch. SHB thực hiện đăng ký theo nhu cầu của khách hàng (nếu có). Trường hợp không có yêu cầu, hạn mức người sử dụng được cài đặt tự động theo hạn mức của khách hàng./ Per-user limit is Limit/transaction registered by

SHB (if any). If not, per-user limit means per – customer limit.

4. Đối với các giao dịch chuyển tiền liên ngân hàng 24/7: Hạn mức giao dịch tối đa là 499,999,999 VND/giao dịch. Hạn mức này có thể thay đổi theo quy định của SHB và đối tác từng thời kỳ./ For 24/7 interbank remittance, the maximum transaction amount is 499,999,999 VND/transaction, which may be changed according to regulations of SHB and its partners from time to time.

Điều 4. Thời hạn và hiệu lực của giao dịch/ Article 4: Time and Validity of transaction

1. Thời gian giao dịch/ Time of transaction

- Thời gian khách hàng truy cập vào Ngân hàng điện tử và tạo lập giao dịch: Khách hàng có thể thực hiện giao dịch vào mọi thời điểm./ Time to access and make a transaction by customer: Customer: User of customer might perform transactions at anytime.

- Thời gian SHB xử lý giao dịch: Các giao dịch được xử lý trong ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Pháp luật và SHB./ Time of processing transaction: In SHB's working time from Monday to Friday, accordance with laws and SHB's regulations.

- Giờ giao dịch đối với từng loại dịch vụ cung cấp trên dịch vụ Ngân hàng điện tử tuân thủ theo giờ quy định chung của SHB./ Time of processing transaction of each ebank's service: accordance with SHB's regulations.

2. Hiệu lực giao dịch/ Transaction's validity

- Giao dịch sẽ chỉ được chấp nhận khi được thực hiện bằng tên truy cập và mật khẩu của khách hàng và xác thực bằng phương thức xác thực theo đăng ký của khách hàng (đối với các giao dịch có yêu cầu phương thức xác thực). Hiệu lực của giao dịch được tính từ khi SHB chấp nhận và thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng. Transaction shall only be accepted when Customer logs in with his/her user and password and is authenticated by the registered authentication method (if request). Transaction shall be valid when SHB accepts and performs Customer's request.

- Đối với giao dịch đòi hỏi phải có chứng từ gốc kèm theo theo quy định của Pháp luật, giao dịch trên Ngân hàng điện tử chỉ được SHB chấp nhận và thực hiện theo yêu cầu khi SHB nhận được đầy đủ chứng từ gốc kèm theo của giao dịch nói trên. Trường hợp SHB chưa nhận được đầy đủ các chứng từ gốc theo quy định, SHB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do giao dịch bị chậm trễ. For transactions that require original documents in accordance with the Law, transactions on e-bank shall only be accepted and performed when SHB has received in full the above documents. In case of not receiving all original documents as prescribed, SHB shall not be responsible for damages arising from delayed transactions.

Điều 5. Hồ sơ giao dịch/ Article 5: Transaction documents

1. Khách hàng phải đính kèm/cung cấp đầy đủ các chứng từ với những giao dịch cần cung cấp hồ sơ theo quy định của SHB trong từng thời kỳ và bổ sung các chứng từ còn thiếu (nếu có) trên cơ sở tuân thủ mọi quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./ Customer shall attach/ provide required documents for transactions according to SHB's regulation from time to time, and supplement lacking documents (if any) in compliance with current regulations on foreign exchange management and other related laws of Vietnam.

2. Các hồ sơ do khách hàng gửi qua Ngân hàng điện tử dành cho KHTC của SHB được SHB sử dụng làm căn cứ xử lý giao dịch: chuyển tiền trong nước, thanh toán lương, chuyển tiền quốc tế đi, mua bán ngoại tệ hoặc các giao dịch khác theo quy định tại từng thời kỳ mà không cần xuất trình hay bồi hoàn chứng từ giấy trừ khi có yêu cầu của SHB nhằm mục đích kiểm tra đảm bảo tuân thủ của SHB và cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không phân biệt theo mục đích chuyển tiền và/hoặc loại chứng từ nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:/ Documents sent by Customer via SHB eBank for corporate customer shall be treated as the basis of transactions handling: domestic remittance, payroll, outward international remittance, foreign exchange transaction or other transaction with SHB's internal regulations from time to time without providing or supplementing physical documents, unless it is requested by SHB for compliance with SHB regulations and competent authorities, regardless of the purpose of remittance and/or type of document, if such documents meet all of the following requirements:

a. Là bản sao điện tử định dạng PDF do khách hàng scan (quét) màu từ hồ sơ giao dịch bản giấy (bản chính/bản gốc/bản sao hợp lệ của các chứng từ, tài liệu), đảm bảo không bị chỉnh sửa, tẩy xóa hay các hành vi khác làm thay đổi sai lệch so với hồ sơ giao dịch bản giấy/Being color-scanned copies in PDF format of required documents (original/valid copy), guaranteed not to be altered, corrected, erased or other acts that change the required documents' content;

b. Hồ sơ chứng minh mục đích chuyển tiền, mua bán ngoại tệ của giao dịch nào phải được gửi kèm với giao dịch đó/Supporting documents showing the remittance/foreign exchange purpose shall be attached to the respective transaction dossier;

c. Đảm bảo tính hợp pháp, hiệu lực của hồ sơ giao dịch theo quy định của pháp luật và quy định hiện hành của SHB/Ensure the legitimacy and validity of transaction documents in accordance with the current laws of Vietnam and SHB regulations.

3. Đối với trường hợp giao dịch chuyển tiền có phát sinh nghĩa vụ hoàn trả chứng từ của khách hàng (ví dụ: chuyển tiền quốc tế trước khi thông quan hàng hóa, hoàn tất dịch vụ...), khách hàng phải cam kết khi thực hiện giao dịch và có trách nhiệm hoàn trả chứng từ còn thiếu bằng cách xuất trình chứng từ theo quy định của SHB đảm bảo đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật và quy định của SHB./For outward remittance under which the Customer shall supplement transaction documents afterward (e.g. remittance prior to customs clearance/service completion, etc.), Customer shall submit commitment on SHB ebank for corporate and take responsibility to supplement the lacking documents by presenting the documents to ensure integrity, legality and validity in accordance with the provisions of Laws and SHB regulations.

4. Khách hàng chịu trách nhiệm về tính pháp lý, xác thực của Lệnh chuyển tiền, giao dịch mua bán ngoại tệ và hồ sơ cung cấp cho SHB, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với mọi giao dịch SHB đã xử lý căn cứ vào các chứng từ scan và gửi kèm giao dịch qua Ngân hàng điện tử dành cho KHTC của SHB. Khách hàng thống nhất với SHB trong trường hợp có tranh chấp thì các hồ sơ, tài liệu do khách hàng cung cấp qua chương trình này là chứng cứ, cơ sở để giải quyết tranh chấp (nếu có). SHB được miễn trách nếu phát sinh tranh chấp, rủi ro liên quan đến việc thực hiện theo Lệnh chuyển tiền, giao dịch mua bán ngoại tệ và hồ sơ do khách hàng cung cấp qua SHB eBank./Customer shall be responsible for the legality and authenticity of Remittance Orders, foreign exchange transactions and documents provided to SHB, and for all transactions SHB has processed based on scanned and attached documents on SHB eBank for corporate. Customer agrees with SHB that in the event of a dispute, documents provided by Customer via SHB eBank for corporate shall be the evidence and basis for dispute resolution (if any). SHB is exempted from all liabilities related to disputes and risks arising from transaction implementation based on documents provided by Customer via SHB eBank for corporate.

5. Khách hàng cam kết và chịu trách nhiệm về việc thông tin trên chứng từ cung cấp cho SHB khớp đúng với các thông tin liên quan tại các cơ quan có liên quan (Ví dụ: Thông tin trên tờ khai hải quan, thông tin trên giấy chứng nhận xuất xứ khớp đúng với thông tin tại tờ khai hải quan, VCCI,...). The customer commits and takes responsible for ensuring that the information on the documents provided to SHB coincides with respective information at relevant agencies (For instance: Information on the customs declaration, information on the certificate of origin should coincide with the information in the customs declaration, VCCI,...)

6. Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa SHB và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi SHB là bằng chứng về việc giao dịch NHĐT giữa SHB và Khách hàng. Các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý công nhận trách nhiệm của SHB và Khách hàng trước pháp luật. Documents related to the provision of services and/or transactions between SHB and Customer, as well as data recorded, confirmed and kept by SHB are evidence of e-banking transactions between the bank and Customer. These evidences have full legality and define responsibilities of SHB and the Customer before the law.

Điều 6. Phí dịch vụ/Article 6: Service Charge

1. Phí dịch vụ thu từ khách hàng bao gồm/Service fees charged from customers include:

- Phí giao dịch: Đối với các dịch vụ có thu phí theo quy định tại biểu phí từng thời kỳ, phí dịch vụ được thu theo từng giao dịch tại thời điểm phát sinh giao dịch hoặc thu theo định kỳ căn cứ vào thỏa thuận

giữa SHB và khách hàng. Các giao dịch chuyển tiền 24/7 chỉ áp dụng hình thức thu phí theo từng giao dịch, không áp dụng hình thức thu phí định kỳ./Transaction fee: For fee-based services as prescribed in the fee schedule from time to time, the service fee is collected for each transaction at the time of transaction or periodically based on the agreement between SHB and the Customer. Fee collection for 24/7 remittance shall be on the spot for each transaction only, no periodic collection applied.

- Các loại phí khác (nếu có) do SHB quy định theo từng thời kỳ./Other fees (if any) as prescribed by SHB from time to time.

2. Mức phí dịch vụ theo quy định tại biểu phí của SHB từng thời kỳ./Service fees as prescribed in SHB's fee schedule from time to time.

3. SHB sẽ thu phí từ tài khoản đã đăng ký thu phí dịch vụ. Trường hợp tại thời điểm thu phí, nếu tài khoản này không đủ số dư thì SHB có quyền trích Nợ từ tài khoản khác của khách hàng tại SHB hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán cho SHB bằng các hình thức khác. Khách hàng cam kết sẽ thanh toán đầy đủ các loại phí dịch vụ liên quan cho SHB trong phạm vi thời hạn được yêu cầu./ SHB shall collect from the registered fee collection account. In case at the date of collecting periodic fee, the account balance is insufficient, SHB shall have the right to debit to other accounts of the customer opened at SHB or request the customer to make payment to SHB by other manners. The customer commits that it shall make full payment of all of service fees payable to SHB within the required time.

Điều 7. Mật khẩu và chữ ký điện tử/ Article 7: Password and digital signature

1. Mật khẩu do SHB cung cấp để định danh khách hàng khi sử dụng dịch vụ. Khách hàng phải thay đổi mật khẩu ngay lần đầu tiên sử dụng. Trong quá trình sử dụng dịch vụ, khách hàng phải thay đổi mật khẩu định kỳ theo quy định của SHB./Password is provided by SHB to verify the Customer when using eBank. The Customer must change password on their first time of use. While using the service, the Customer must change password regularly in compliance with SHB regulations.

2. Khách hàng có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, mật khẩu, chữ ký điện tử và các yếu tố xác thực khác. Để bảo mật thông tin, người sử dụng không được ghi chép ở bất cứ nơi nào, không được tiết lộ cho bất kỳ người nào. Không đặt tùy chọn của trình duyệt web cho phép lưu lại tên và mật khẩu người dùng. Thoát khỏi hệ thống khi không sử dụng. Thận trọng, hạn chế sử dụng máy tính công cộng, mạng không dây công cộng để truy cập vào chương trình./The Customer shall be responsible for keeping user names, passwords, digital signatures and other identification information confidential. In order to keep information confidential, users must not record them in any document nor disclose to anyone. User names and passwords must not be saved in any web browsers. Accounts must be logged out after use. Use of public computers and Wi-Fi networks to log in program should be used with caution or in a restricted manner.

3. Khách hàng và người sử dụng của khách hàng đồng ý rằng bất cứ hành động nào trong việc sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử bằng đúng tên truy cập, mật khẩu và/hoặc được xác thực bằng phương thức xác thực theo đăng ký của Khách hàng (nếu có yêu cầu xác thực) được hệ thống của SHB ghi nhận là do chính Khách hàng thực hiện. SHB không chịu trách nhiệm phải áp dụng bất kỳ hình thức kiểm tra xác thực nào khác ngoài việc kiểm tra đúng tên truy cập, mật khẩu và việc xác thực theo đăng ký của Khách hàng. Khách hàng chịu trách nhiệm về mọi giao dịch thực hiện bằng đúng tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố xác thực theo đăng ký của Khách hàng./ Customer and Customer's users agree that any act of using e-banking service with genuine username and password and/or authenticated by Customer's registered method (if required) is recorded by SHB's system as being done by the Customer themselves. SHB shall not be responsible for applying any form of authentication other than duly checking the username, password and authentication method according to the Customer's registration. The Customer shall be responsible for all transactions performed with the correct username, password and authentication method as registered.

4. Người sử dụng thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho SHB khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép chương trình; hoặc nghi ngờ mật khẩu bị lộ. Đồng thời khách hàng phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác trước khi thông báo cho SHB./Users shall immediately inform SHB of any detection or suspicion of unauthorised access or password reveal. At the same time, the Customer shall be responsible for damages, losses and other risks occurred before sending notice to SHB.

Điều 8. Đăng ký bổ sung dịch vụ/Article 8: Additional service registration

Các bên đồng ý rằng/All parties agree that:

1. Khi SHB bổ sung dịch vụ trên kênh Ngân hàng điện tử, Khách hàng không cần phải ký lại Đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ NHĐT và SHB sẽ có thông báo đến khách hàng bằng các hình thức phù hợp. /When SHB adds services on SHB's ebank for corporate, customer do not need to re-sign the Registration form cum contract of Online banking service package and SHB shall notify to customers in appropriate channels.

2. Bản điều khoản điều kiện, các phụ lục đính kèm Đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ NHĐT sẽ được bổ sung và có thể được điều chỉnh theo quy định của SHB và pháp luật trong từng thời kỳ. Khách hàng cam kết đã đọc và hiểu rõ toàn bộ nội dung điều khoản điều kiện, các phụ lục kèm theo được đăng tải trên website SHB. General Terms and conditions, and Appendices attached to the Registration cum contract for using e-banking services on SHB eBank may be amended and supplemented as required by the laws and SHB's internal regulations from time to time. Customer undertakes to have read and understood all contents of the Terms and conditions and Appendices published on SHB Website.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ các bên/Article 9: Rights and obligations of the parties

1. Nghĩa vụ chung/General obligations

Mỗi Bên cam kết, trong quá trình thực hiện Đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ NHĐT và các Phụ lục kèm theo (nếu có) (*sau đây gọi là Hợp đồng*), sẽ giữ bí mật các thông tin do Bên kia cung cấp (bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về cả các chương trình phần mềm, tài liệu sử dụng và các thông tin khác liên quan đến chương trình) và chỉ được cung cấp thông tin cho bên thứ ba khi được sự đồng ý của Bên còn lại hay theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./During performance of Registration form cum contract of Online banking service package and attached annexes (if any) (*hereinafter referred as Contract*), each Party shall undertake to keep information provided by the other Party confidential (including software programmes, used materials and other relevant information) and shall only disclose such information to a third party with consent of the other party or as requested by competent authorities in compliance with the laws

2. Quyền và nghĩa vụ SHB/Rights and obligations of SHB

2.1. Quyền của SHB/Rights of SHB

2.1.1. Được thu phí dịch vụ theo quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng này/Collect service fees in accordance with this Registration Form cum Service Contract.

2.1.2. Trích Nợ tài khoản để thực hiện các giao dịch của khách hàng; để thu các khoản phí liên quan theo biểu phí được SHB quy định trong từng thời kỳ; để bồi hoàn các khoản SHB ghi Có nhầm, thừa vào tài khoản của khách hàng (nếu có)/Debit the Customer's accounts for transaction performance; collect relevant fees as decided by SHB from time to time; reimburse amounts wrongfully credited into the Customer's accounts (if any).

2.1.3. Ghi nợ hoặc phong tỏa số tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh khi tranh chấp được đưa ra các cơ quan có thẩm quyền giải quyết/Debit or earmark disputed amounts and relevant fees until disputes are settled by competent authorities.

2.1.4. Từ chối thực hiện giao dịch mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm và/hoặc tổn thất, chi phí phát sinh nếu giao dịch của khách hàng thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Khách hàng không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng và/hoặc (ii) Hồ sơ, chứng từ giao dịch có sai sót, không đáp ứng đầy đủ theo quy định của SHB và/hoặc (iii) Giao dịch không thuộc quy định tại Hợp đồng này hoặc (iv) SHB nghi ngờ có sai phạm, nghi vấn liên quan đến tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ và/hoặc chữ ký số trên chứng từ./ Deny performing the transaction, without being responsible for any losses and relevant fees, if occurring one of the following events: (i) Transaction does not strictly comply with provisions of the Contract and/or (ii) If there is any mistake in documents and/or (iii) Such transaction is not subject to this Contract and/or (iv) If there is any suspicion of SHB on the legality and validity of documents and digital signatures on such documents.

2.1.5. SHB có quyền lựa chọn sử dụng dịch vụ của Bên thứ ba để thực hiện Lệnh chuyển tiền theo yêu cầu của Người chuyển tiền/SHB is authorized to choose to use a third-party service to execute a Money Transfer Order at the request of the Remitter.

2.1.6. SHB và/hoặc Bên thứ ba trong giao dịch chuyển tiền có thể trì hoãn, giữ lại hoặc từ chối thực hiện giao dịch mà không chịu bất cứ trách nhiệm gì nếu SHB và/hoặc Bên thứ ba có cơ sở nghi ngờ rằng: (i)

Giao dịch có thể vi phạm pháp luật Việt Nam, pháp luật và thông lệ quốc tế; và/hoặc (ii) Giao dịch có liên quan đến rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố...; (iii) Người chuyển tiền vi phạm cam kết bổ sung các chứng từ hợp lệ còn thiếu của các giao dịch đã thực hiện theo quy định của SHB/ SHB and/or third parties might delay, retain or deny performing money transfer transaction without any responsibility if there is reasonable ground to believe that (i) the transaction might violate provisions of Vietnamese laws, international law and practice; and/or (ii) the transaction relates to money laundering or terrorist financing, (iii) Remitter breaches his/her/its commitment to provide additional supporting documents after transaction completion.

2.1.7. SHB được phép cung cấp thông tin liên quan đến Người chuyển tiền và giao dịch chuyển tiền bao gồm nhưng không giới hạn: Họ tên; thông tin CMND/CCCD/Hộ chiếu, Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động/đăng ký doanh nghiệp; địa chỉ; Mã số thuế; ... theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và/hoặc của nước mà Bên thứ ba/Ngân hàng người hưởng mang quốc tịch./SHB is allowed to provide information relating to persons requesting money transfer and details of money transfer including but not limited to name, details of ID, passport, business registration/operation registration/corporate registration, address, tax code, etc., as requested by Vietnamese authorities or/and the country granting nationality for the Third Party/Beneficiary's Bank.

2.1.8. SHB được quyền tạm ngừng/tạm khóa việc sử dụng, kết nối dịch vụ của Khách hàng trong khoảng thời hạn mà SHB thấy cần thiết mà không cần sự đồng ý hay thông báo trước tới Khách hàng. SHB sẽ nỗ lực hợp lý để thông báo thời gian tạm ngừng thông qua website của SHB hoặc các hình thức thông báo khác trong các trường hợp sau:/SHB shall has the right to suspend/temporarily block the Customer's use of the services for a period that SHB considers necessary without prior consent or notice to Customer. SHB will make reasonable efforts to notify the Customer of suspension period via SHB's website or other forms of notification in the following cases:

(i) Người sử dụng đăng nhập không thành công quá số lần quy định của SHB từng thời kỳ/ User reaches the maximum failed login attempts allowed by SHB regulations from time to time.

(ii) Người sử dụng có giấy tờ tùy thân hoặc thời hạn phụ trách chức vụ đã khai báo với SHB hết hiệu lực/ Customer Users' identity documents or terms in charge which was previously declared to SHB are expired.

(iii) Có vi phạm của khách hàng hoặc hoặc các đơn vị liên quan liên quan đối với SHB/There is a breach by Customer or a related unit to SHB.

(iv) Các đơn vị liên quan chấm dứt dịch vụ, giao dịch đối với Khách hàng hoặc SHB/ Các đơn vị liên quan không còn hợp tác trong triển khai dịch vụ/The related unit stops providing services and/or making transactions with Customer, or The related unit stop cooperating in service performance.

(v) Xảy ra sự can thiệp trái pháp luật hay bất kỳ sự kiện nào khác gây gián đoạn hệ thống không do lỗi của SHB/There is an illegal interference or any other event that causes interruption in service provision not due to SHB's fault.

(vi) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định/chính sách nội bộ của SHB trong từng thời kỳ/Other events in compliance with the laws and internal regulations of SHB from time to time.

2.1.9. Trường hợp tạm ngừng dịch vụ phục vụ mục đích bảo trì, nâng cấp hệ thống của SHB hoặc các đơn vị liên quan, SHB sẽ thông báo trước cho khách hàng qua một trong các hình thức: công bố kế hoạch bảo trì trên website và/hoặc gửi email và/hoặc gửi tin nhắn.../Where the service is suspended for maintaining and upgrading the program of SHB or related units, SHB shall notify Customer in advance via one of the following methods: announcement of maintenance plan on website and/or sending email and/or messages, etc.

2.1.10. SHB được miễn trừ mọi trách nhiệm đối với việc thực hiện các giao dịch của Khách hàng khi:/ SHB shall be exempted from any responsibility in performing transactions of the Customer as follows:

(i) SHB sử dụng các thông tin và tài liệu mà KH đã gửi qua tên đăng nhập đã đăng ký trên hệ thống Ngân hàng điện tử để SHB thực hiện giao dịch cho khách hàng nếu nội dung các chứng từ đó không chính xác, bị giả mạo hoặc được thực hiện không đúng thẩm quyền./SHB shall use the information and documents that the Customer has sent via the registered username on the e-Banking system to perform Customer transactions if the content of these documents is inaccurate, falsified or made without authority.

(ii) Liên quan đến các tranh chấp trong nội bộ Khách hàng hoặc giữa Khách hàng với bên thứ ba có liên quan đến việc SHB thực hiện các giao dịch qua chứng từ được ký bằng chữ ký số của Khách hàng/There

are internal disputes or disputes between the Customer with a third party relating to performance of transactions involving documents with digital signatures of the Customer.

(iii) Khách hàng cung cấp thông tin, chỉ dẫn sai và/hoặc không phù hợp trên chứng từ dẫn tới sự chậm trễ, hạch toán sai trong việc thực hiện giao dịch/The Customer provides incorrect information and/or inappropriate instruction which results in delay and incorrect processing of the transaction.

(iv) Chứng từ có hiệu lực trong ngày làm việc SHB, được Khách hàng chuyển đúng thời gian quy định cùng ngày hiệu lực nhưng SHB không thể thực hiện được giao dịch trong các trường hợp bất khả kháng (như hết giờ nhận lệnh thanh toán của các kênh thanh toán, hệ thống thanh toán bị hỏng...) và/hoặc sự kiện bất khả kháng/Documents valid during working days of SHB and timely transferred on the same days but are not processed by SHB due to force major (for example, time for receiving payment orders of payment channels is over, the payment system does not work, etc.) and/or force majeure events.

(v) Nội dung trên chứng từ được xác thực trước khi gửi đến SHB đã bị sửa chữa theo cách thức mà SHB với cách nhận biết thông thường không thể phát hiện được/Details of authenticated documents are amended before sending to SHB and it is impossible for SHB to be aware of such amendment in a reasonable manner.

(vi) Phương thức xác thực mà KH đã đăng ký với SHB bị lợi dụng, phương thức bảo mật bị lộ, bị đánh cắp hoặc sử dụng trái phép/Authentication method is adversely affected, security methods are exposed, stolen or used without permission

(vii) Do lỗi của Khách hàng hoặc của đơn vị cung cấp hệ thống/phần mềm quản lý nội bộ doanh nghiệp của Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề liên quan hệ thống kết nối, đường truyền gây ra và các sai sót do tiêu chuẩn kỹ thuật gây nên sự hiểu lầm hay nhận định sai về giao dịch giữa các bên/Due to the fault of Customer or its internal management system/software service provider, including but not limited to issues related to the connection system, transmission and technical standards that cause misunderstandings or misjudgments about the transactions between the parties.

(viii) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật Việt Nam/Other cases as prescribed by Vietnamese law.

2.1.11. SHB được miễn trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng khiếu nại dịch vụ sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch/ In case Customer complains about the service after 30 (thirty) days from the date of the transaction, SHB shall be exempted from any liability arises thereof

2.1.12. Đơn phương chấm dứt hợp đồng khi SHB phát hiện hồ sơ, tài liệu bị giả mạo và/hoặc Khách hàng hàng từ chối cung cấp hồ sơ theo quy định tại Hợp đồng này/The contract may be unilaterally terminated if SHB detects falsified documents and/or the Customer denies to provide documents required in this Contract.

2.1.13. Từ chối nhận, lập Biên bản tạm giữ hồ sơ Khách hàng cung cấp/hoàn trả khi có sự khác biệt giữa hồ sơ hoàn trả và Hồ sơ scan/bản chụp hồ sơ Ngân hàng đã được nhận. Trong trường hợp này, Hồ sơ scan/bản chụp hồ sơ là hồ sơ duy nhất có giá trị pháp lý trong giao dịch giữa các Bên cho đến khi Khách hàng cung cấp/hoàn trả được đầy đủ Hồ sơ gốc hợp pháp, hợp lệ, khớp đúng với Hồ sơ scan/bản chụp hồ sơ khách hàng đã cung cấp/ Refuse to receive, make a record of temporary seizure of documents provided/refunded by the Customer when there is a discrepancy between the refund documents and the Bank scan /copy documents that have been received. In this case, the scan/copy record is the only document that is legally valid in the transactions between the Parties until the Customer provides /refunds all legal, valid original documents, in accordance with Scanning/coping record.

2.1.14. Định kỳ hoặc đột xuất SHB có quyền yêu cầu Khách hàng xuất trình hồ sơ bản giấy để kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ giao dịch đã được gửi đến SHB qua chương trình Ngân hàng điện tử dành cho KHTC nhằm mục đích kiểm soát tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối, quản lý và sử dụng tài khoản, quy định về phòng chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của pháp luật Việt Nam, tuân thủ chính sách cấm vận của UN, Mỹ, EU hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ SHB shall has the right to request the Customer periodically or irregularly to provide physical documents to reconcile with the transaction documents submitted via SHB ebank for corporate to ensure the compliance with provisions on foreign exchange management, account management

and use; regulations on anti-corruption and anti-terrorist financing, anti-financing the proliferation of weapons of mass destruction of Vietnam's laws, policy of banning transport of the UN, the US, the EU, or at the request of a competent authority.

2.1.15. Được quyền sửa đổi, bổ sung dịch vụ Ebank và Bản Điều khoản và điều kiện này khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thông báo tới khách hàng bằng các hình thức thông báo theo quy định của SHB. Nếu khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ Ebank kể từ thời điểm có hiệu lực sửa đổi, bổ sung theo Thông báo của SHB có nghĩa là KH hoàn toàn chấp nhận các sửa đổi, bổ sung đó/Have the right to amend and supplement Ebank's services and these Terms and Conditions when necessary or at the request of a competent State agency and SHB shall notify to customers in appropriate channels. If the customer continues to use Ebank's services from the effective time of amendments and supplements according to SHB's Notice, it shall be deemed that the customer fully accepts such amendments and supplements.

2.1.16. Các quyền khác theo quy định tại Thỏa thuận này và quy định của Pháp luật/Other rights provided in this agreement and the provisions of laws.

2.2 Nghĩa vụ của SHB/ Obligations of SHB

2.2.1. SHB có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu kịp thời, chính xác theo đúng thỏa thuận với Khách hàng, có thông báo cho Khách hàng về việc không thực hiện giao dịch do chứng từ có sai sót hoặc SHB nghi ngờ có sai phạm, nghi ngờ liên quan đến tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ và chữ ký số trên chứng từ mà Khách hàng cung cấp/Be responsible for timely and properly performing requests agreed with the Customer, informing the Customer of transaction denial due to incorrect documents or in case SHB has any doubt on the legality and validity of documents and digital signatures on documents provided by the Customer.

2.2.2. Cung cấp thông tin cho khách hàng và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Bên thứ ba theo quy định pháp luật/Provide information to the Customer, competent authorities, third parties as required by the laws.

2.2.3. Khóa, tạm ngừng, kích hoạt lại hoặc chấm dứt việc sử dụng dịch vụ của khách hàng theo yêu cầu của khách hàng hoặc theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/Lock, suspend, re-activate or terminate service use as requested by the Customer or by competent authorities.

2.2.4. Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng chương trình cho khách hàng/Provide the Customer with user guide.

2.2.5. Bảo mật các thông tin liên quan đến khách hàng, tài khoản và giao dịch theo quy định của pháp luật/Keep information relating to the Customer, accounts and transactions confidential in compliance with provisions of the laws.

2.2.6. Cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng, đúng cam kết theo Hợp đồng này/ Provide services with quality in compliance with this Contract.

2.2.7. Cam kết tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng này hoặc các thỏa thuận bổ sung (nếu có)/ Undertake to comply with provisions of this Contract or additional agreements (if any).

3. Quyền và nghĩa vụ Khách hàng/Rights and obligations of the Customer

3.1 Quyền của Khách hàng/ Rights of the Customer

3.1.1. Được yêu cầu SHB hướng dẫn, cung cấp các thông tin, tiêu chuẩn, tài liệu liên quan đến việc triển khai dịch vụ/Request SHB to instruct, provide information, standards, and documents relating to service deployment.

3.1.2. Truy cập SHB ebank để tra cứu, vấn tin và thực hiện, phê duyệt các giao dịch theo các dịch vụ đã đăng ký trên các tài khoản đã đăng ký/Get access to SHB ebank for corporate for account inquiry, creation, approval of transactions using registered services on registered accounts;

3.1.3. Người dùng được yêu cầu cấp lại mật khẩu trên giao diện eBank, mật khẩu cấp lại được gửi cho người dùng qua địa chỉ email hoặc số điện thoại đã đăng ký với Ngân hàng./The user can re-issue password on eBank's interface, the re-issue password is sent to the user via the email address or phone number registered with the Bank.

3.1.4. Khiếu nại, yêu cầu tra soát nếu có sai sót, vi phạm hoặc có giao dịch nghi ngờ phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật và SHB. Khách hàng có thể thông báo đến tổng đài chăm

sóc khách hàng của SHB (có ghi âm) hoặc lập đề nghị tra soát, khiếu nại bằng văn bản gửi cho SHB trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch. Đối với các tra soát, khiếu nại cần cần lưu chứng từ làm cơ sở xử lý (*nghị điều chỉnh thông tin giao dịch, yêu cầu hoàn tiền...*) được thực hiện qua tổng đài chăm sóc khách hàng khách hàng cần bổ sung đề nghị tra soát, khiếu nại trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày yêu cầu. Thời gian xử lý tra soát, khiếu nại được tính từ thời gian SHB nhận được đề nghị tra soát, khiếu nại của khách hàng. Trường hợp khách hàng ủy quyền cho tổ chức/ cá nhân khác thực hiện tra soát, khiếu nại, khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật và SHB về ủy quyền. Quá thời hạn trên, SHB sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết. Trường hợp khiếu nại của khách hàng không liên quan đến lỗi của SHB, khách hàng sẽ phải chịu phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của SHB (nếu có)/ Complaints on errors, violations or suspicious transaction arising during the use of the service in accordance with the laws and SHB regulation. Such complaints shall be make by calling to SHB's hotline number and/or in writing then send to SHB within 30 working days from the transaction's date. The complaint was raise by hotline and need to supply the writing complaint (*i.g adjust transation information, refund request..*), Customer shall supplement transaction documents afterward within 03 working days from the complaint date...SHB shall not deal with any complaint received after the above-mentioned deadline. If complaints by the Customer do not relate to SHB's faults, the Customer shall incur all costs arising from settlement of complaints in line with SHB regulations;

3.1.5. Được SHB thông báo kịp thời cho cán bộ đầu mối của Khách hàng về việc không thực hiện được giao dịch trong trường hợp bất khả kháng hoặc do chữ ký số không hợp lệ/ hết hiệu lực hoặc do chứng từ có sai sót./Staffs of the Customer responsible for implementing this Contract shall be timely informed by SHB in case of force major or invalid digital signatures or errors in documents.

3.1.6. Khách hàng có thể đề nghị SHB bổ sung thêm, thay đổi một hoặc một số dịch vụ được quy định tại Hợp đồng này./The Customer might request SHB to provide additional services or change one or several services mentioned in this Contract.

3.2. Nghĩa vụ của Khách hàng/Obligations of the Customer

3.2.1. Tuân thủ các quy định của SHB và pháp luật về mở, sử dụng, quản lý tài khoản, về giao dịch thương mại điện tử, pháp luật về quản lý ngoại hối và các quy định khác liên quan đến giao dịch do Khách hàng thực hiện. /Comply with internal SHB regulations and the provisions of laws on account opening, use and management, e-commercial transaction, foreign exchange management and other regualtions relating to transactions performed by the Customer.

3.2.2. Tuân thủ các yêu cầu của SHB, các hướng dẫn, khuyến cáo của đơn vị cung cấp hệ thống/phần mềm quản lý nội bộ doanh nghiệp (nếu có) trong việc bảo mật user, mật khẩu, các công cụ xác thực giao dịch, đồng thời quản lý, kiểm soát Thông Tin Mật trong toàn bộ quá trình phát triển, xây dựng kết nối (nếu có) và quá trình thực hiện giao dịch, chỉ giao dịch trên các địa chỉ website và ứng dụng hợp lệ do SHB công bố và thông báo ngay cho SHB nếu nghi ngờ có sự giả mạo đối với địa chỉ website và ứng dụng ngân hàng điện tử của SHB./ Comply with SHB's requirements and the internal management system/software provider's instructions (if any) on confidentiality of user, password, transaction validation tools; Manage and protect confidential information during the process of building and developing the connection (if any) as well as of making transactions; Make transactions solely on websites and e-banking application published by SHB and notify SHB immediately upon suspicion of any fake websites and application.

3.2.3. Chịu mọi trách nhiệm và rủi ro liên quan đến việc bảo mật thông tin tài khoản đăng nhập dịch vụ. SHB được miễn trách nhiệm trong trường hợp tài khoản của khách hàng bị rủi ro do lỗi bảo mật thông tin tài khoản, bị giả mạo, bị lợi dụng, bị hack, đăng nhập bất hợp pháp, bị thực hiện bởi người không có thẩm quyền và hoặc các hoạt động khác không do lỗi/ngoài tầm kiểm soát của SHB./ Take all responsibility and risks related to the security of service login account information. SHB is exempted from liability in case the customer's account is at risk due to account information security error, being forged, taken advantage of, hacked, illegally logged in, made by an unauthorized person and/or other activities not due to the fault/out of SHB 's control.

3.2.4. Thông báo kịp thời cho SHB và/hoặc cơ quan có thẩm quyền để xử lý các vấn đề liên quan trong các trường hợp dưới đây: (i) Nghi ngờ hoặc phát hiện việc truy cập dịch vụ trái phép; (ii) Nghi ngờ mật khẩu bị lộ; (iii) Thiết bị bảo mật bị thất lạc hoặc bị mất; (iv)) Phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn...trên chứng từ đã gửi; (v) Phát hiện bất kỳ vấn đề bất thường nào hay các sự cố về mặt nghiệp vụ hoặc kỹ thuật liên quan đến sự an toàn trong việc sử dụng dịch vụ của Khách hàng./Timely notify SHB and/or Competent Authority to

handle related issues in the following cases: (i) Suspicion or detection of illegal access to the services; (ii) Suspicion of password leak; (iii) Missing or loss of security device; (iv) Detecting any mistake, error... on sent documents; (v) Detecting any anomaly or operational/technical problems related to the Customer's safety on service use.

3.2.5. Thanh toán phí dịch vụ đầy đủ, đúng hạn cho SHB; đồng ý cho SHB trích Nợ tài khoản để thanh toán giá trị các giao dịch, các loại phí liên quan đến giao dịch và phí sử dụng dịch vụ, phí giải quyết tranh chấp theo quy định của SHB và pháp luật/ Fully and timely pay service charges to SHB; agree for SHB to debit accounts to pay for transaction value and fees relating to transaction, service using fees, dispute resolution fees in compliance with SHB regulations and provisions of the laws.

3.2.6. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, chứng từ, văn bản cần thiết theo yêu cầu của SHB/cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi đăng ký và trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng qua SHB eBank/Provide full and accurate information, documents, dossiers as requested by SHB/competent authorities during registration and use of banking services on SHB ebank.

3.2.7. Cam kết nộp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của tất cả các chứng từ đã gửi qua SHB eBank ngay khi nhận được yêu cầu của SHB và theo quy định của pháp luật và đồng ý rằng nếu SHB không nhận được bản gốc của bất kỳ chứng từ nào theo yêu cầu thì SHB có quyền chấm dứt việc cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho các giao dịch tiếp theo mà không cần báo trước và sẽ không bị khiếu nại, khiếu kiện vì bất kỳ lý do nào/ Undertake to provide original or authenticated copies of all documents provided via SHB eBank upon SHB's request in compliance with the laws and hereby agrees that, if the Customer fails to fulfill such request, SHB shall have the right to terminate the services without any prior notice and shall be exempted from any claim for any reason.

3.2.8. Cam kết và chấp nhận vô điều kiện, không hủy ngang chứng từ gửi đến SHB với phương thức xác thực và nội dung hợp lệ, hợp pháp để thực hiện giao dịch, từ bỏ quyền khiếu nại bất cứ vấn đề nào liên quan đến việc thực hiện giao dịch. Trường hợp có tranh chấp thì các hồ sơ, tài liệu do Khách hàng cung cấp qua chương trình này là chứng cứ, cơ sở để giải quyết tranh chấp (nếu có). SHB được miễn trách nhiệm nếu phát sinh tranh chấp, rủi ro từ việc thực hiện theo hồ sơ do Khách hàng cung cấp./Undertake and accept unconditionally and irrevocably documents sent to SHB with valid authentication method and details, waive any rights to make complaints on any issue relating to transactions. In case of any dispute, documents provided by the Customer via the program shall be evidence and basis for dispute settlement (if any). SHB shall be exempted from any responsibility if there are any disputes or risks arising from the implementation based on documents provided by the Customer.

3.2.9. Khách hàng cam kết sẽ bồi thường và miễn trừ trách nhiệm cho SHB tại mọi thời điểm đối với mọi hành động, khiếu kiện, khiếu nại, mất mát, tổn thất, chi phí và phí tổn (bao gồm cả chi phí và phí tổn pháp lý) mà SHB phải gánh chịu do là phát sinh trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến việc SHB chấp nhận và thực hiện các chứng từ do Khách hàng cung cấp/ Customer undertakes to compensate and keep SHB exempted from any responsibility at any time in regard to any act, claim, loss, fee and expenses (including legal expenses) incurred directly or indirectly by SHB for the acceptance and performance of the transactions based on documents provided by the Customer.

3.2.10. Khách hàng đồng ý cung cấp chính xác, đầy đủ và cập nhật các thông tin về Người sử dụng theo yêu cầu của SHB phục vụ cho việc cung ứng dịch vụ. Khách hàng cam kết sẽ sử dụng các biện pháp quản lý nội bộ để đảm bảo rằng người sử dụng sẽ đảm bảo bí mật thông tin tài khoản, thông tin giao dịch, phương thức xác thực, thực hiện các giao dịch đúng theo nhu cầu của khách hàng và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật/Agree to provide accurate, entire and updated information of users as requested by SHB for service provision. Undertakes to apply internal control measures to ensure that users keep information relating to accounts and transactions confidential, performing transactions as requested by the Customer and complying with provisions of the laws.

3.2.11. Cam kết các giao dịch được phê duyệt từ SHB Ebank bởi người sử dụng được phân quyền tương ứng theo đăng ký của khách hàng đã được SHB xác nhận sẽ ràng buộc trách nhiệm của khách hàng, bất kể người phê duyệt giao dịch là Người đại diện theo pháp luật hay Người được Khách hàng ủy quyền./The Customer undertakes that transactions approved on SHB internet banking by registered users as authorised by the Customer and verified by SHB shall be binding to the Customer regardless such transactions are approved by the legal representative or any person authorised by the legal representative.

3.2.12. Cam kết hoàn trả cho SHB các khoản ghi Có nhầm, thừa vào tài khoản của khách hàng và/hoặc các khoản tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh khi tranh chấp được các cơ quan có thẩm quyền xử khách

hàng thua kiện (nếu có); Undertake to refund to SHB any amounts mistakenly credited to the Customer's account and/or disputed amounts and fees arising when the dispute is decided by competent authorities that the Customer loses the case (if any).

3.2.13. Chủ động khắc phục các lỗi, sự cố và gián đoạn liên quan đến hệ thống phần mềm, đường truyền kỹ thuật được hai bên xác định không phải do lỗi của SHB/ Proactively fix the errors, problems and interruptions relating to software systems and technical transmission which are not due to SHB's fault as agreed by both Parties.

3.2.14. Khách hàng cam kết sử dụng ngoại tệ mua được từ SHB đúng mục đích, tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật liên quan khác./ Undertake to use the foreign currency bought from SHB for legitimate purposes in compliance with the laws on foreign exchange management, anti- money laundering and other related laws.

3.2.15. Khách hàng đồng ý cho SHB tự động hạch toán giao dịch mua bán ngoại tệ giữa Khách hàng và SHB căn cứ trên thông tin giao dịch Khách hàng gửi tới SHB và được SHB chấp thuận thực hiện qua chương trình SHB eBank tại ngày giao dịch/ Allow SHB to automatically account the foreign exchange transactions between the Customer and SHB based on information provided by Customer and accepted by SHB via SHB eBank at the date of transaction. .

3.2.16. Đảm bảo các cá nhân liên quan đến việc mở và sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tại SHB đồng ý, không hủy ngang việc: (i) để SHB và/hoặc Bên thứ ba được xử lý dữ liệu của các cá nhân đó¹ cho mục đích mở, sử dụng và quản lý tài khoản, dịch vụ ngân hàng điện tử và/hoặc phát triển khách hàng/hệ thống của SHB và/hoặc để thực hiện nghĩa vụ của cá nhân và/ hoặc của Khách hàng đối với SHB (nếu có) hoặc cho mục đích khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của SHB và quy định của pháp luật; (ii) Cách thức xử lý dữ liệu cá nhân: do SHB và/hoặc Bên thứ ba quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật; (iii) Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc xử lý dữ liệu cá nhân sẽ do SHB và/hoặc Bên thứ ba quyết định phù hợp với quy định pháp luật; (iv) SHB được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan khi thực hiện việc xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật. Mọi tranh chấp, khiếu nại liên quan đến việc cung cấp, xử lý dữ liệu cá nhân sẽ do Khách hàng và cá nhân đó tự giải quyết. Ensure that individuals involved in opening and using e-banking service at SHB irrevocably agree to: (i) let SHB and/or a Third Party process the data of such individuals for purposes of opening, using and managing accounts, e-banking service and/or developing SHB's customers/systems and/or to fulfill personal and/or Customer obligations towards SHB (if any) or for other purposes consistent with SHB's business activities and legal regulations; (ii) How to process personal data: decided by SHB and/or a Third Party from time to time in accordance with legal regulations; (iii) The start time and end time of processing personal data will be decided by SHB and/or a Third Party in accordance with legal regulations; (iv) SHB is exempt from all related responsibilities when processing personal data in accordance with the law. All disputes and complaints related to the provision and processing of personal data will be resolved by the Customer and such individuals themselves.

3.2.17. Cam kết tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng này, các thỏa thuận bổ sung khác (nếu có) và quy định pháp luật Việt Nam/Undertake to comply with the terms and conditions of this Contract and any other additional agreement (if any) and the laws of Vietnam.

Điều 10. Sự kiện bất khả kháng/Article 10: Force majeure

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của Bên rơi vào tình trạng bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn: sét đánh, hỏa hoạn, lũ lụt, bão, thiên tai; bãi công, nổi loạn, rối loạn, đảo chính, đình công, chiến tranh, tai nạn và các trường hợp tương tự; hoặc do bên thứ ba không tham gia hợp đồng gây nên (sự cố về điện, viễn thông); hoặc do nguyên nhân gây nên bởi luật pháp, tuyên bố hay quyết định của Cơ quan có thẩm quyền./Force majeure events are events occurring out of control, prevention and expectation of the affected Party including but not limited to: lightning, fire, flooding, storm, natural disasters; demonstration, riot, disorder, coup, strike (not including labor dispute), war, accident and similar events; or caused by a third party who is not subject to the Contract (electricity, telecommunication incidents); or events caused by requirements of the laws, declarations or decisions of competent authorities.

¹ Xử lý dữ liệu cá nhân là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan (theo khoản 7 Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân)

2. Bất kỳ Bên nào sẽ không phải chịu trách nhiệm pháp lý do việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ toàn bộ hay một phần các nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng này do sự kiện bất khả kháng gây ra./Either Party shall bear no legal responsibility for not performing, not performing fully or only performing part of agreements under this Contract due to force majeure events.

3. Ngay khi xảy ra Sự kiện bất khả kháng, Bên chịu thiệt hại/ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại để các bên cùng thảo luận biện pháp tháo gỡ, xử lý hoặc có biện pháp ngăn chặn, giảm bớt thiệt hại./In case of any force majeure event, the affected/damaged Party must immediately inform the other Party in order to discuss and find solutions or take preventive measures to reduce damage.

Điều 11. Luật điều chỉnh và cơ chế giải quyết tranh chấp/Article 11: Governing law and dispute resolution

1. Hợp đồng này được điều chỉnh, giải thích và thực thi tuân thủ theo pháp luật Việt Nam./This Contract is governed, interpreted and construed in compliance with Vietnamese laws.

2. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày yêu cầu giải quyết tranh chấp bằng thương lượng mà tranh chấp vẫn không giải quyết được thì các Bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam./All disputes arising during performance of this Contract shall be first settled through negotiation and mediation. If disputes are not settled within thirty (30) days as from the date of requesting settlement of such disputes through negotiation and mediation, the Parties shall be entitled to file the cases to competent courts in compliance with provisions of Vietnamese laws.

3. Bản tiếng nước ngoài của Hợp đồng này và tại giao diện của chương trình SHB ebank được chuẩn bị như là một bản dịch của bản tiếng Việt, bất kỳ sự khác biệt nội dung nào giữa hai bản sẽ được coi là lỗi dịch thuật và bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./Version in any language other than Vietnamese of this contract and at the interface of the SHB ebank program shall only be treated as a translation. Any discrepancy between such version and Vietnamese version shall be deemed mistranslation, and Vietnamese version shall prevail.

PHỤ LỤC II. ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG DỊCH VỤ MUA/ BÁN NGOẠI TỆ ONLINE VÀ/HOẶC CHUYỂN TIỀN BẰNG NGOẠI TỆ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

(Đính kèm Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ NHĐT dành cho KHTC)

APPENDIX II. FOREIGN EXCHANGE SERVICES AND REMITTANCES IN FOREIGN CURRENCY VIA SHB EBANK

(Attached to the Registration form cum contract of online banking service for corporate)

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/ Article 1. Terminology

- Giao dịch giao ngay (TODAY):** là giao dịch Khách hàng và Ngân hàng cam kết mua, bán với nhau một lượng đồng tiền này với một đồng tiền khác với tỷ giá xác định tại thời điểm giao dịch và ngày thanh toán tối đa 2 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch./ **Foreign Exchange Spot:** is a transaction that the Customer and the Bank commit to buy and sell an amount of one currency against another currency at the exchange rate specified on the trade date and the payment date is within 2 business days from the trade date.
- Giao dịch mua ngoại tệ:** là giao dịch Khách hàng mua ngoại tệ giao ngay với Ngân hàng và thanh toán bằng VND hoặc một loại ngoại tệ khác./ **Foreign exchange sell** means a spot transaction in which Customer sells a certain amount in foreign currency to receive equivalent amount in VND
- Giao dịch bán ngoại tệ:** là giao dịch Khách hàng bán ngoại tệ giao ngay cho Ngân hàng và nhận về VND, không bao gồm giao dịch Bán ngoại tệ cần giấy tờ chứng minh mục đích theo quy định của Pháp luật và SHB. **Foreign exchange buy** means a spot transaction in which customer pays in VND or foreign currency in exchange for a certain amount of other foreign.
- Giao dịch chuyển tiền bằng ngoại tệ:** Là giao dịch Khách hàng thực hiện chuyển tiền bằng ngoại tệ từ tài khoản thanh toán của Khách hàng qua NHĐT dành cho KHTC của SHB (bao gồm việc khách hàng gửi hồ sơ giao dịch tới SHB qua NHĐT dành cho KHTC của SHB)/ **Remittance in foreign currency** means is a transaction that the Customer transfers foreign currency from current account via SHB ebank (including Customer's submission of transaction documents via SHB ebank).
- Hồ sơ giao dịch:** Là toàn bộ hồ sơ, chứng từ mua/ bán ngoại tệ và/hoặc chuyển tiền ngoại tệ do khách hàng lập, quét (scan) và tải lên (upload) SHB ebank bao gồm: (i) Đề nghị mua/ bán ngoại tệ; (ii) Đề nghị chuyển tiền ngoại tệ (bao gồm chuyển trong nước và quốc tế); (iii) Hồ sơ chứng minh mục đích mua ngoại tệ và/hoặc chuyển tiền ngoại tệ. **Transaction documents** means files and documents related to the exchange and/or remittance of foreign currency made by the Customer that are scanned and uploaded on SHB ebank, including: (i) Application for foreign currency exchange; (ii) Application for foreign currency remittance (domestic and overseas); (iii) Proof documents showing foreign currency trading/remittance purposes.
- Điều chỉnh giao dịch:** là việc Khách hàng thay đổi các thông tin giao dịch bao gồm thay đổi số tiền, ngày thanh toán, tài khoản trích nợ, tài khoản ghi có, tài khoản ký quỹ... Điều chỉnh giao dịch chỉ được phép thực hiện khi giao dịch chưa được Ngân hàng thực hiện thanh toán./ **Transaction amendment:** means the Customer's amendment of transaction details including amount, payment date, debit account, credit account, etc. Admendment of the transaction can only be executed if it has not been settled by the Bank.
- Giao dịch ở trạng thái “được chấp thuận”:** Là giao dịch đã được Ngân hàng xác nhận rằng hồ sơ và điều kiện giao dịch của khách hàng đã đầy đủ và Ngân hàng đồng ý thực hiện giao dịch với khách hàng. **“Accepted” status** means the Bank has confirmed that the Customer's transaction documents and conditions are complete and the Bank agrees to perform Customer transaction.
- Giao dịch ở trạng thái “Hạch toán thành công”:** Là giao dịch đã được Ngân hàng thực hiện hạch toán, thanh toán giao dịch theo yêu cầu của khách hàng. **“Completed” status:** Means The bank has completed accounting and settled the transaction.

Điều 2. Thời gian giao dịch và hiệu lực giao dịch mua bán ngoại tệ và/hoặc chuyển tiền ngoại tệ qua SHB eBank/ Article 2: Time and Validity of foreign exchange and/or foreign currency remittance transactions via SHB eBank

- Thời gian giao dịch/ Time of transaction

a) Thời gian khách hàng truy cập vào Ngân hàng điện tử và tạo lập giao dịch: Khách hàng có thể thực hiện giao dịch vào mọi thời điểm./ Time to access ebank and perform a transaction by Customer: Customer might perform transactions at anytime.

b) Thời gian SHB xử lý giao dịch mua ngoại tệ, bán ngoại tệ theo tỷ giá thỏa thuận và/hoặc chuyển tiền bằng ngoại tệ: Các giao dịch được xử lý trong ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần từ 08:00 đến 16:00, trừ các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Pháp luật và SHB. SHB có quyền thay đổi thời gian xử lý giao dịch này mà không cần phải thông báo trước./Time of processing foreign currency exchange with flexible rate and/or foreign currency remittance: within a work day of the bank, from Monday to Friday from 08:00 a.m to 04:00 p.m, except for weekends and holidays in accordance with the law and SHB 's regulations. SHB may change the processing time without prior notice.

c) Thời gian SHB xử lý giao dịch bán ngoại tệ theo tỷ giá hệ thống: Giao dịch với số tiền quy đổi tối đa 12 tỷ đồng sẽ được thực hiện tại mọi thời điểm (24/7); giao dịch với số tiền quy đổi trên 12 tỷ đồng được khách hàng phê duyệt trước 16 giờ 30 phút của ngày thực hiện giao dịch sẽ được xử lý cùng ngày giao dịch. Ngoài ra sẽ được xử lý vào 08:00 ngày làm việc tiếp theo. Time of processing foreign currency sell with system rate: Transaction with a converted amount up to VND 12 billion shall be processed anytime, transactions with a converted amount of over VND 12 billion approved by User Approver before 4:30 p.m. on the transaction date shall be processed on the same transaction day; otherwise next working day at 8:00.

d) Giao dịch chuyển tiền quốc tế có thể được xử lý vào ngày làm việc tiếp theo nếu hồ sơ chuyển tiền được hệ thống SHB ghi nhận sau 15 giờ 30 phút của ngày thực hiện giao dịch. International remittance transaction might be processed on the next working day if the remittance documents are recorded by the SHB system after 3:30 p.m on the transaction date.

2. Hiệu lực của giao dịch/ Transaction validity:

a) Một giao dịch mua bán ngoại tệ và/hoặc chuyển tiền ngoại tệ được coi là có hiệu lực khi trạng thái giao dịch trên chương trình là “Hạch toán thành công”. Trong trường hợp do lỗi của chương trình, công nghệ hay các nguyên nhân khách quan khác, giao dịch không ở trạng thái “Hạch toán thành công” nhưng Ngân hàng đã thực hiện hạch toán giao dịch thì giao dịch cũng được coi là có hiệu lực. Khi phát hiện lỗi chương trình, Ngân hàng (Chi nhánh được Khách hàng lựa chọn giao dịch – nếu có) và Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại để 2 bên cùng phối hợp xử lý giao dịch./ A foreign exchange transaction and/or remittance in foreign transaction shall be deemed valid when the transaction status on SHB ebank for corporate is “Completed”. In the event that the transaction is not shown as "Completed", due to the errors of program or technology or other objective reasons, but SHB has accounted the transaction, such transaction shall be considered valid. When detecting the program error, either SHB (the branch chosen by the Customer) or the Customer shall notify the other Party for cooperation in handling the case.

b) Giao dịch mua bán ngoại tệ giữa Ngân hàng và Khách hàng chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau./ Foreign exchange transactions between SHB and the Customer shall be terminated in the following cases:

- Khi một bên rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc giải thể theo quy định của pháp luật./ When a Party is insolvent, bankrupt or dissolved according to the laws;
- Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng mà một trong các bên không thể khắc phục dù đã nỗ lực áp dụng mọi biện pháp cần thiết. Sự kiện bất khả kháng được quy định tại Phụ lục 01 Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng dịch vụ NHĐT dành cho KHTC./ In the event of force majeure that a Party cannot find remedies despite having applied all necessary measures.. Force majeure events are specified in Appendix 01 - Registration form cum contract of online banking service for corporate customer;;
- Theo sự thỏa thuận bằng văn bản của Ngân hàng và Khách hàng./ As agreed in written between the Bank and the Customer;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/ Other cases as prescribed by Laws.

Điều 3. Đồng tiền giao dịch/ Article 3: Transaction's currency

1. Là tiền đồng (VND) và các ngoại tệ có trên bảng niêm yết của SHB trong từng thời kỳ. Vietnamese Dong (VND) and foreign currencies available on SHB's listing board from time to time.

2. Đối với giao dịch bán ngoại tệ, thì đồng tiền giao dịch là loại ngoại tệ Khách hàng có tài khoản thanh toán hoặc tại SHB. For foreign currency sell, the trading currency is the one with which Customer has a current account at SHB.

Điều 4. Loại giao dịch ngoại tệ, tỷ giá giao dịch, ngày thanh toán giao dịch/ Article 4: Type of foreign currency transaction, transaction rate, transaction settlement date

1. Loại giao dịch: Giao dịch giao ngay theo tỷ giá TODAY. Spot transaction with TODAY rate.
2. Loại ngoại tệ: Ngoại tệ chuyển khoản. Foreign currency: transfer currency.
3. Tỷ giá giao dịch: Khách hàng hiểu rằng tỷ giá có thể biến động trong quá trình Khách hàng thực hiện giao dịch và tỷ giá áp dụng cho giao dịch là tỷ giá được SHB chấp thuận thực hiện. Transaction applicable rate: The Customer understands that the exchange rate may fluctuate during the Customer's transaction implementation and that the applicable exchange rate is the one approved by SHB
4. Ngày thanh toán là ngày giao dịch ở trạng thái "Hạch toán thành công" và được ghi nhận vào hệ thống SHB. Payment date is the date at which the transaction is in a "completed" status and recorded by SHB's system.

Điều 5. Hạn mức giao dịch/ Article 5: Transaction limit

Hạn mức giao dịch mua/bán ngoại tệ, chuyển tiền bằng ngoại tệ theo quy định của SHB trong từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật và được công bố công khai qua các kênh như: Các điểm giao dịch của SHB, trang web chính thức của SHB và các kênh truyền thông khác mà SHB cho là phù hợp. Transaction limit for foreign currency exchange, remittance should comply with SHB's regulations from time to time in line with the law and published via communication channels, such as: SHB's transaction points, SHB's official website and other channels as the bank deems appropriate.

Điều 6. Xác thực giao dịch / Article 6: Transaction authentication

1. Các giao dịch mua/bán ngoại tệ và/ hoặc chuyển tiền bằng ngoại tệ phải được xác thực theo quy định của SHB trong từng thời kỳ. Foreign currency exchange and/or remittance transaction must be authenticated following SHB's regulations from time to time.
2. Khách hàng phải thực hiện đăng ký và phân quyền người sử dụng, đăng ký phương thức xác thực giao dịch của người sử dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về phạm vi sử dụng, giới hạn trách nhiệm của người sử dụng. Customer must register and assign user rights, register user's transaction authentication method and take full responsibility for user's scope of use and liability limit.

Điều 7. Phí dịch vụ / Article 7: Service fee

1. Phí dịch vụ Service fee
 - SHB thực hiện thu phí chuyển tiền bằng ngoại tệ theo quy định tại biểu phí từng thời kỳ, phí dịch vụ được thu theo từng giao dịch tại thời điểm phát sinh giao dịch hoặc thu theo định kỳ căn cứ vào thỏa thuận giữa SHB và khách hàng. SHB collects remittance fees in foreign currency according to provisions in the fee schedule for each period, service fee is collected for each transaction at the time of transaction or periodically based on the agreement between SHB and the Customer.
 - SHB không thực hiện thu phí giao dịch ngoại tệ. SHB does not collect fee for foreign exchange transaction.
2. SHB sẽ thu phí từ tài khoản đã đăng ký thu phí dịch vụ. Trường hợp tại thời điểm thu phí, nếu tài khoản này không đủ số dư thì SHB có quyền trích Nợ từ tài khoản khác của khách hàng tại SHB hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán cho SHB bằng các hình thức khác. Khách hàng cam kết sẽ thanh toán đầy đủ các loại phí dịch vụ liên quan cho SHB trong phạm vi thời hạn được yêu cầu. SHB shall collect fees from the account registered for fee collection. In case by the time of fee collection, this account has an insufficient balance, SHB is entitled to deduct from the Customer's other account at SHB or request the Customer to pay the bank in other forms. The Customer undertakes to pay all relevant service fees to SHB within the required time limit.

Điều 8. Hồ sơ giao dịch/ Article 8: Transaction documents

1. Khách hàng chỉ được phép thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ, thanh toán liên quan đến ngoại tệ và chuyển tiền bằng ngoại tệ theo mục đích hợp pháp tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, quy định quản lý ngoại hối, Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và các quy định của SHB từng thời kỳ./ Customer shall perform foreign exchange transactions and remittances in foreign

currency only for legitimate purposes in compliance with laws on foreign exchange management, anti-money laundering, terrorist financing and SHB's regulations.

2. Khách hàng phải đính kèm/ cung cấp đầy đủ các chứng từ theo quy định của SHB cho từng mục đích mua ngoại tệ và/hoặc chuyển tiền bằng ngoại tệ; và bổ sung các chứng từ còn thiếu (nếu có) theo đúng thời gian đã cam kết trên cơ sở tuân thủ mọi quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam./ Customer shall attach/provide documents for transactions that need to be provided documents according to the regulation of SHB from time to time, and supplement lacking documents (if any) in compliance with current regulations on foreign exchange management and other related laws of Vietnam. Customer shall attach/provide documents for transactions following SHB's regulations for each purpose of purchasing foreign currency and/or foreign currency remittance, and supplement lacking documents (if any) within a certain period in compliance with current regulations on foreign exchange management and other related laws of Vietnam.
3. Hồ sơ mua/bán ngoại tệ và/hoặc chuyển tiền bằng ngoại tệ được Khách hàng gửi (upload) đến SHB qua Ngân hàng điện tử SHB ebank phải đảm bảo:/ Transaction documents (if any) sent by the Customer to SHB via SHB ebank must satisfy:
 - a) Là bản sao điện tử định dạng PDF do khách hàng scan (quét) màu từ hồ sơ giao dịch bản giấy (bản chính/ bản gốc/ bản sao hợp pháp, hợp lệ của chứng từ, tài liệu), đảm bảo không bị chỉnh sửa, tẩy xóa hay các hành vi khác làm thay đổi sai lệch so với hồ sơ giao dịch bản giấy/ Being color-scanned copies in PDF format of required documents (original/valid copy), guaranteed not to be altered, corrected, erased or other acts that change the required documents' content;
 - b) Đảm bảo tính hợp pháp, hiệu lực của hồ sơ giao dịch theo quy định của pháp luật và quy định hiện hành của SHB/ Ensure the legitimacy and validity of transaction documents in accordance with the current laws of Vietnam and SHB regulations.
 - c) Hồ sơ chứng minh mục đích mua ngoại tệ/ chuyển tiền bằng ngoại tệ của giao dịch nào phải được gửi kèm với giao dịch đó./ Supporting documents showing the remittance/foreign exchange purpose shall be attached to the respective transaction dossier;
 - d) Thông tin trên chứng từ khách hàng cung cấp cho SHB khớp đúng với thông tin đề nghị mua ngoại tệ/ đề nghị chuyển tiền bằng ngoại tệ tại SHB ebank; và khớp đúng, phù hợp với các thông tin tại các cơ quan hữu quan (thông tin trên tờ khai hải quan, thông tin trên giấy chứng nhận xuất xứ khớp đúng với thông tin tại tờ khai hải quan, VCCI,...). Trường hợp thông tin trên hồ sơ chứng minh mục đích mua ngoại tệ và/hoặc chuyển tiền bằng ngoại tệ và thông tin khách hàng nhập tại SHB ebank không khớp đúng; SHB sẽ từ chối và chuyển trả lại giao dịch để khách hàng chỉnh sửa; bổ sung. SHB sẽ chỉ thực hiện sau khi Khách hàng bổ sung, điều chỉnh thông tin phù hợp./ The information on the documents provided to SHB coincides with respective information on the Application for foreign currency purchase and/or remittance, and information at relevant agencies (information on the customs declaration, information on the certificate of origin should coincide with the information in the customs declaration, VCCI,...). In case the information in proof documents and Customer's keyed-in information on SHB ebank do not match, SHB may refuse and return the documents to the Customer for amendment. SHB shall only perform the transaction when Customer information is appropriately supplemented.
 - e) Các loại hồ sơ không thuộc danh mục hồ sơ có thể gửi/nhận qua SHB eBank để làm căn cứ giao dịch mua bán ngoại tệ và/hoặc chuyển tiền bằng ngoại tệ, Khách hàng phải xuất trình bản giấy cho SHB theo quy định./ For documents that are not in the list of documents allowed to be sent/received via SHB eBank program above, the Customer must present the physical copy to SHB in accordance with regulations.
 - f) Đối với trường hợp giao dịch chuyển tiền có phát sinh nghĩa vụ hoàn trả chứng từ của khách hàng (ví dụ: chuyển tiền quốc tế trước khi thông quan hàng hóa, hoàn tất dịch vụ...), khách hàng phải cam kết khi thực hiện giao dịch và có trách nhiệm hoàn trả chứng từ còn thiếu bằng cách xuất trình chứng từ theo quy định của SHB đảm bảo đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật và quy định của SHB./ For outward remittance under which the Customer shall supplement transaction documents afterward (e.g. remittance prior to customs clearance/service completion, etc.), Customer shall submit commitment on SHB ebank for corporate and take responsibility to supplement the lacking documents by presenting the documents to ensure integrity, legality and validity in

accordance with the provisions of Laws and SHB regulations.

g) Khách hàng chịu trách nhiệm về tính pháp lý, xác thực của Lệnh chuyển tiền, giao dịch mua bán ngoại tệ và hồ sơ cung cấp cho SHB, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với mọi giao dịch SHB đã xử lý căn cứ vào các chứng từ scan và gửi kèm giao dịch qua Ngân hàng điện tử dành cho KHTC của SHB. Khách hàng thống nhất với SHB trong trường hợp có tranh chấp thì các hồ sơ, tài liệu do khách hàng cung cấp qua chương trình này là chứng cứ, cơ sở để giải quyết tranh chấp (nếu có). SHB được miễn trách nếu phát sinh tranh chấp, rủi ro liên quan đến việc thực hiện theo Lệnh chuyển tiền, giao dịch mua bán ngoại tệ và hồ sơ do khách hàng cung cấp qua SHB eBank./Customer shall be responsible for the legality and authenticity of Remittance Orders, foreign exchange transactions and documents provided to SHB, and for all transactions SHB has processed based on scanned and attached documents on SHB eBank for corporate. Customer agrees with SHB that in the event of a dispute, documents provided by Customer via SHB eBank for corporate shall be the evidence and basis for dispute resolution (if any). SHB is exempted from all liabilities related to disputes and risks arising from transaction implementation based on documents provided by Customer via SHB eBank for corporate.

h) Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa SHB và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi SHB là bằng chứng về việc giao dịch NHĐT giữa SHB và Khách hàng. Các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý công nhận trách nhiệm của SHB và Khách hàng trước pháp luật. Documents related to the provision of services and/or transactions between SHB and Customer, as well as data recorded, confirmed and kept by SHB are evidence of e-banking transactions between the bank and Customer. These evidences have full legality and define responsibilities of SHB and the Customer before the law.

3. Nhằm mục đích kiểm soát tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối, quy định về PCRT và chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của pháp luật Việt Nam, tuân thủ chính sách cấm vận của UN, Mỹ, EU,...quản lý và sử dụng tài khoản, hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, định kỳ hoặc đột xuất, SHB có quyền yêu cầu Khách hàng xuất trình hồ sơ bản gốc, bản sao hợp lệ bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào đã được scan gửi đến SHB qua SHB ebank để đối chiếu. Khách hàng có trách nhiệm xuất trình bản gốc các hồ sơ, tài liệu đó trong thời hạn theo yêu cầu cụ thể của SHB./ To ensure compliance with provisions of the laws on managing foreign exchange, regulations on anti-money laundering, terrorist financing defense, and combating the financing of proliferation of weapons of mass destruction, the use of accounts or as requested by competent authorities, periodically or irregularly, SHB shall be entitled to request the Customer to submit original copies, certified copies of any scanned documents or dossiers sent to SHB on SHB eBank for collation. The Customer shall be responsible for submission of original copies of such documents or dossiers within the time limit set by SHB.

4. Trong trường hợp SHB phát hiện giao dịch nghi ngờ, SHB sẽ thông báo tới Khách hàng; Khách hàng có trách nhiệm bổ sung/giải trình thông tin và phối hợp cùng SHB để xử lý giao dịch. Trường hợp Khách hàng không có bổ sung/giải trình phù hợp, SHB có quyền từ chối tiếp nhận giao dịch. SHB được miễn trách nhiệm nếu việc xác minh tính hợp lệ, hợp pháp của giao dịch làm giao dịch bị trì hoãn hay phát sinh tổn thất cho Khách hàng./In the event that SHB detects a suspicious transaction, SHB shall notify the Customer. The Customer shall be responsible for explaining/supplementing information and coordinating with SHB to process the transaction. In case the Customer neither supplements information/document nor gives reasonable explanation, SHB shall have the right to deny the transaction and be exempted from all liabilities if the verification of the transaction's validity and legality causes any delay or loss to the Customer.

Điều 9. Cam kết của Khách hàng /Article 9: Commitment of the Customer

1. Khách hàng cam kết sử dụng ngoại tệ mua được từ SHB đúng mục đích, tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật liên quan khác/ The Customer commits to use foreign currencies for the right purposes and comply with the regulations on foreign exchange management, anti money laundering and other relevant laws.

2. Khách hàng cam kết tuân thủ các quy định của SHB và pháp luật về phòng chống rửa tiền (PCRT), phòng chống tài trợ khủng bố (PC TTKB), cấm vận. Khách hàng cho phép SHB cung cấp các thông tin của mình, thông tin giao dịch cho Bên thứ 3 nhằm mục đích tuân thủ các quy định PCRT, PC TTKB,

cấm vận; đồng thời cam kết cung cấp mọi thông tin có liên quan đến giao dịch chuyển tiền và/ hoặc mua bán ngoại tệ cho SHB khi SHB có yêu cầu để kiểm soát việc tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật và thông lệ quốc tế, quy định PCRT và PC TTKB. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về các tổn thất phát sinh (nếu có) trong trường hợp giao dịch chuyển tiền vi phạm các quy định về PCRT, PC TTKB và/hoặc có liên quan đến các đối tượng, quốc gia bị cấm vận./ Customer undertakes to comply with SHB's regulations on anti-money laundering, terrorist financing defense, and embargoes. Customers consent to SHB providing information to third parties for these purposes. Customer also agrees to provide all information related to money transfers and foreign currency trading transactions to SHB when requested. Customers are responsible for any losses incurred if transactions violate these regulations or are related to illegal entities.

3. Khách hàng cam kết ngoại tệ trong giao dịch có nguồn gốc hợp pháp, đồng thời cam kết sẽ bồi thường và miễn trừ trách nhiệm cho SHB tại mọi thời điểm đối với mọi hành động, khiếu kiện, khiếu nại, mất mát, tổn thất, chi phí và phí tổn (bao gồm cả chi phí và phí tổn pháp lý) mà SHB phải gánh chịu dù là phát sinh trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến tính hợp pháp của số tiền ngoại tệ. / Customer undertakes that the transaction's legal origin of the foreign currency và undertakes to compensate and keep SHB exempted from any responsibility at any time in regard to any act, claim, loss, fee and expenses (including legal expenses) incurred directly or indirectly by SHB for the acceptance and performance of the transactions.

4. Khách hàng cam kết việc mua ngoại tệ và/hoặc chuyển tiền bằng ngoại tệ tại SHB ebank chỉ được thực hiện duy nhất cho giá trị bộ hồ sơ chứng minh mục đích mua ngoại tệ và/hoặc chuyển tiền bằng ngoại tệ, chưa thực hiện tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác và phù hợp với mức mua/ chuyển ngoại tệ theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của SHB./ Customer undertakes that the purchase of foreign currency and or foreign currency remittance on SHB ebank is only performed following the proof document, not has ever been performed at any other credit institution and comply with the purchase limit as regulated by Vietnam's law and SHB's regulations.

5. Khách hàng cam kết chấp thuận và thực hiện đúng theo các điều khoản, điều kiện khi thực hiện giao dịch trên SHB ebank, bao gồm cả các điều khoản, điều kiện được hiển thị khi khởi tạo các giao dịch mua bán ngoại tệ và/hoặc chuyển tiền bằng ngoại tệ./ Accept and comply with the terms and conditions when conducting transactions on SHB ebank, including all terms and conditions displayed when initiating foreign currency transactions.

6. Tuân thủ các hướng dẫn, quy định tại Đề nghị kèm hợp đồng sử dụng dịch vụ NHĐT dành cho KHTC của SHB và các phụ lục đính kèm./ Comply with the instructions and provisions in the Registration form cum contract of online banking service for corporate and attached appendices.

7. Khách hàng đồng ý rằng SHB được phép tự động hạch toán các giao dịch mua bán ngoại tệ giữa Khách hàng và SHB căn cứ trên thông tin giao dịch Khách hàng gửi tới SHB bao gồm cả bản sao điện tử định dạng PDF do khách hàng quét (scan) từ Thỏa thuận/ Hợp đồng giao dịch mua bán ngoại tệ bản giấy (bản chính/ bản gốc) hợp pháp, hợp lệ trong các giao dịch mua bán ngoại tệ và/ hoặc chuyển tiền ngoại tệ được SHB chấp thuận thực hiện trên ebank. Sau khi giao dịch được SHB chấp thuận thực hiện, SHB sẽ gửi thông báo kết quả giao dịch tới Khách hàng thông qua email Khách hàng đã đăng ký với SHB. /The Customer agrees that SHB is entitled to automatically accounts foreign currency transactions between the Customer and SHB based on the transaction information sent to SHB and approved by SHB via SHB ebank, including electronic copies in PDF format scanned by the customer from the original legal and valid of Foreign currency trading agreement. After the transaction is approved by SHB, SHB will send the transaction result to the Customer via email registered with SHB.

PHỤ LỤC III. ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG TÍNH NĂNG CHUYỂN TIỀN TÁCH LỆNH QUA KÊNH NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ SHB DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

(Đính kèm Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ NHĐT dành cho KHTC)

APPENDIX III. TERMS AND CONDITIONS FOR INSTITUTIONAL CUSTOMERS USING SHB'S "SPLIT ORDER" FEATURE VIA EBANK

(Attached to the Application cum Contract for using the e-banking service for institutional customers)

Điều 1. Tính năng chuyển tiền tách lệnh./ Article 1. "Split Order" feature

1. Tính năng chuyển tiền tách lệnh qua kênh Ngân hàng Điện tử SHB là tính năng cho phép hệ thống của SHB chia/tách lệnh chuyển tiền liên ngân hàng của Khách hàng thành (các) lệnh chuyển tiền với giá trị giao dịch là 450 triệu đồng/lệnh chuyển tiền và số dư còn lại (nếu có). Mỗi lệnh chuyển tiền sau khi tách là 01 giao dịch chuyển tiền nhanh 24/7 qua Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam (Napas) và tuân thủ các quy định đối soát, quyết toán, hạch toán và hoàn trả của Napas. Đồng thời, mỗi lệnh chuyển tiền sau khi tách sẽ tương ứng với 01 ủy nhiệm chi và 01 dòng trên sổ phụ ngân hàng của Khách hàng./ The "Split Order" feature on SHB Electronic Banking allows SHB's system to divide a Customer's interbank transfer order into multiple transfer orders, each with a maximum transaction value of VND 450 million, along with a final order for any remaining balance. Each resulting transfer order is processed as a 24/7 instant transfer via the Vietnam National Payment Joint Stock Company (Napas) and adheres to Napas's regulations on reconciliation, settlement, accounting, and refunds. Additionally, each transfer order corresponds to a separate payment order and a distinct entry in the Customer's bank statement.

2. Bằng việc sử dụng tính năng chuyển tiền tách lệnh qua kênh Ngân hàng Điện tử SHB, Khách hàng: (i) Đề nghị SHB chia/tách lệnh chuyển tiền theo Điều kiện và điều khoản về việc sử dụng tính năng chuyển tiền tách lệnh qua kênh ngân hàng điện tử của SHB này (Sau đây gọi là "Điều kiện và điều khoản"); (ii) Đồng ý các lệnh thanh toán/giao dịch được thực hiện theo tính năng chuyển tiền tách lệnh có giá trị pháp lý và Khách hàng công nhận/chấp nhận hiệu lực của các thanh toán/giao dịch này; (iii) Đồng ý tuân thủ các quy định, quy trình, hướng dẫn của SHB khi sử dụng tính năng chuyển tiền tách lệnh./ By using the "Split Order" feature via SHB Electronic Banking, the Customer: (i) Authorizes SHB to split transfer orders in accordance with the Terms and Conditions governing the feature (hereinafter referred to as "Terms and Conditions"); (ii) Confirms that all payment orders and transactions processed through the "Split Order" feature are legally valid and acknowledges their binding nature; (iii) Agrees to adhere to SHB's regulations, procedures, and instructions related to the use of the "Split Order" feature.

Điều 2. Kênh và loại tiền giao dịch./ Article 2. Transaction channels and currency

1. Kênh giao dịch: Giao dịch được thực hiện qua kênh Ngân hàng Điện tử SHB. Khách hàng và/hoặc những người sử dụng được Khách hàng ủy quyền (thuộc về Khách hàng) được thực hiện các giao dịch chuyển tiền tách lệnh với SHB./ Transaction Channel: Transactions are conducted via SHB ebank. Customers and/or their authorized users are permitted to utilize the Split Order feature.

2. Loại tiền giao dịch: Việt Nam Đồng (VNĐ)/ Transaction Currency: Vietnamese Dong (VND).

Điều 3. Hạn mức giao dịch./ Article 3. Transfer limit

1. Giá trị giao dịch cho một lần tách lệnh: Tối thiểu 500 triệu VNĐ và tối đa 05 tỷ VNĐ./ Transfer Limit: Minimum of 500 million VND and maximum of 5 billion VND.

2. Giá trị từng lệnh tách: 450 triệu đồng/lệnh và số dư còn lại (nếu có)./ Maximum Value per Split Order: 450 million VND per order, with any remaining balance processed as a separate order.

3. Hạn mức giao dịch chuyển tiền tách lệnh phụ thuộc vào hạn mức giao dịch theo khách hàng và hạn mức theo người sử dụng trên NHĐT của SHB./ Overall Split Transfer Limit: Determined by the transaction limit set per customer and per user within SHB's ebank.

Điều 4. Phí dịch vụ./ Article 4. Service fee

1. SHB không thực hiện thu phí tách lệnh./ SHB does not charge fees for splitting orders.

2. SHB thực hiện thu phí mỗi lệnh chuyển tiền sau khi tách theo mức phí được quy định tại biểu phí của SHB trong từng thời kỳ./ The applicable fee for each transfer order generated after splitting, shall be charged as per SHB's prevailing fee schedule.

Điều 5. Giao dịch chuyển tiền tách lệnh là giao dịch không hủy ngang và có hiệu lực từ khi SHB chấp nhận và thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng./ Article 5. A split order is irrevocable and takes effect once SHB accepts and executes the transaction in accordance with the Customer's request.

Điều 6. Các Điều kiện và điều khoản về việc sử dụng tính năng chuyển tiền tách lệnh qua kênh Ngân hàng điện tử SHB là một phần không tách rời của Điều khoản và điều kiện chung dịch vụ Ngân hàng điện tử dành cho Khách hàng tổ chức của SHB. Các nội dung không đề cập tại Điều kiện và Điều khoản này sẽ được thực hiện theo Điều khoản, điều kiện chung dịch vụ Ngân hàng điện tử dành cho Khách hàng tổ chức của SHB./ Article 6. The Terms and Conditions for using the Split-Order feature via SHB EBANK form an integral part of the General Terms and Conditions for ebank services applicable to SHB's institutional customers. Any matter not covered in these Terms and Conditions shall be governed by the General Terms and Conditions for ebanking services for institutional customers.